

Hải Phòng, ngày 12 tháng 05 năm 2026

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Tên gói thầu *Gói thầu 2: Xây lắp*

Thuộc dự án/dự toán mua sắm *Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025*

Kính gửi: **CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: **CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**

- Tên dự án/dự toán mua sắm: *Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025*

- Tên gói thầu: *Gói thầu 2: Xây lắp*

- Số KHLCNT: *PL2600014451* thời điểm đăng tải *20/01/2026*;

- Số E-TBMT: *IB2600156616 - 00* thời điểm đăng tải *16/04/2026*;

- Giá gói thầu: *11.295.243.234 VND*

- Nguồn vốn: *Vốn KHCB + vay TDTM*

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: *90 ngày*

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: *Quý I Năm 2026*

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: *Một giai đoạn một túi hồ sơ*

- Loại hợp đồng: *Đơn giá cố định*

- Thời gian thực hiện gói thầu: *85 ngày*

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): *Không*

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ *Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

+ *Quyết định phê duyệt hồ sơ mời thầu*

+ *Nội dung làm rõ, sửa đổi hồ sơ mời thầu*

+ *Các tài liệu có liên quan khác của gói thầu trong quá trình lựa chọn nhà thầu.*

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được **CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC** thành lập theo Quyết định số 1049/QĐ-PCHP ngày 16/03/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu *Gói thầu 2: Xây lắp* thuộc dự án/dự toán mua sắm *Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025.*

b) Thành phần tổ chuyên gia:

*Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01.***

Bảng số 01

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Trần Văn Cường	Tổ trưởng	Quyết định nội dung báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất, báo cáo và chịu trách nhiệm chung về kết quả đánh giá trước Chủ Đầu tư
2	Phạm Bách Chiến	Thành viên	Đánh giá sự đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật
3	Trần Giang Hùng	Thành viên	Đánh giá sự đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật
4	Đặng Mạnh Thắng	Thành viên	Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT, sự đáp ứng các yêu cầu về mặt tài chính và năng lực kinh nghiệm
5	Bùi Trường Giang	Thành viên	Thư ký, tổng hợp và soạn thảo báo cáo đánh giá E-HSDT.

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

- Các thành viên làm việc theo nhóm với công việc được phân công. Các nội dung đánh giá E-HSDT đều được thông qua tất cả các thành viên xem xét và đi đến thống nhất kết luận.

- Nếu một thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại của Tổ chuyên gia thì kết quả đánh giá chung sẽ do Tổ trưởng tổ chuyên gia quyết định. Thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại khác sẽ được quyền bảo lưu ý kiến đánh giá trong báo cáo đánh giá E-HSDT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

Bảng số 02

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ (Công ty cổ phần NHG VINA - Công ty cổ phần tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Hồng Hà)	11.287.751.075	11.266.856.449,4361	-	11.266.856.449,4361

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ	ĐẠT

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: (Phần này thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu được đánh giá không đạt, kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT): Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu: Không có.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ	ĐẠT

Ghi chú:

- Tại bước đánh giá năng lực, kinh nghiệm, Tổ chuyên gia đánh giá nội dung về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp

trong gói thầu EC trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu mà không đánh giá theo nội dung kê khai, tài liệu đính kèm trong E-HSDT.

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT. Phần này thuyết minh chi tiết về việc không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (kể cả sau khi nhà thầu bổ sung, làm rõ E-HSDT): Không có.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có). Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không có.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 05

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ	KHÔNG ĐẠT	Chi tiết theo tổng hợp làm rõ đính kèm

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có)). Thuyết minh chi tiết về việc nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSDT: Theo tổng hợp làm rõ đính kèm.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không có.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá. Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có): Không có.

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Không đánh giá

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 07

Stt	Nội dung	Nhà thầu
		Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ

1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐT	ĐẠT
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	ĐẠT
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	KHÔNG ĐẠT
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSĐT*	Không xếp hạng

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC:

Không đánh giá.

8. Thời gian đánh giá E-HSĐT:

Tổ chuyên gia ghi thời gian đánh giá E-HSĐT từ ngày 27/4/2026 đến ngày 13/5/2026 lập báo cáo đánh giá.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá

Phần này nêu rõ các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống, bao gồm cả trường hợp trong tổ chuyên gia có một hoặc một số thành viên có đánh giá khác biệt so với đa số các thành viên còn lại và biện pháp xử lý đối với trường hợp đó (nếu có): Không có.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSĐT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu: Không có nhà thầu nào được xem xét, xếp hạng.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý: đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSĐT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: Không có.

4. Đối chiếu tài liệu: Không thực hiện đối chiếu.

5. Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất : Không có.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây:

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên
		Không có		

Thành viên Tổ chuyên gia

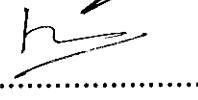
Tổ trưởng Tổ chuyên gia

Đặng Mạnh Thắng

.....

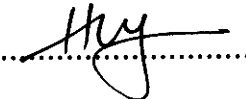


Phạm Bách Chiến

.....

Trần Văn Cường

Trần Giang Hùng

.....

Bùi Trường Giang

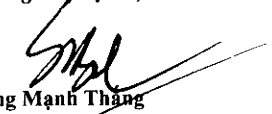
.....

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Gói thầu 2: Xây lắp

Dự án/dự toán mua sắm: Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025

Nhà thầu: Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁹⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu ⁽¹⁾	x		x		BLDT số MD26113TBD48 ngày 23/4/2026 của ngh Vpbank, giá trị 160 triệu đồng, hiệu lực 150 ngày, kể từ ngày 27/4/2026
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) ⁽²⁾	x		x		Liên danh Công ty cổ phần NHG VINA với Công ty CP tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Hồng Hà (tỷ lệ liên danh tương ứng 85/15%), thành viên đứng đầu liên danh là ông ty cổ phần NHG VINA
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	x		x		
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-		-		
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập ⁽³⁾	x		x		
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản ⁽³⁾	x		x		
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu ⁽³⁾	x		x		
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu ⁽³⁾	x		x		
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự ⁽³⁾	x		x		
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống ⁽⁶⁾	x		x		
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu ⁽³⁾	x		x		
KẾT LUẬN				ĐẠT		
		Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)  Đặng Mạnh Thắng				


ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Gói thầu: Gói thầu 2: Xây lắp

Dự án/dự toán mua sắm: Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025

Nhà thầu: Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT ⁽¹⁾			Thông tin trong E-HSDT ⁽²⁾	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống ⁽³⁾		Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽⁴⁾		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.	x				
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.		x				
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN NHG VINA Giá trị tài sản ròng: 10.701.355.597 VND tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÔNG HÀ Giá trị tài sản ròng: 18.207.652.783 VND	x				
3.2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 15.686.000.000 VND.	THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN NHG VINA Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 9.279.932.057,6667 VND tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HÔNG HÀ Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 55.679.836.022,3333 VND	x				

4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự	<p>trình có giá trị là (V) 5.644.000.000 VND và tổng giá trị tất cả các công trình >= 11.288.000.000 VND (X), với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ trong đó X= 2 x V. Trường hợp nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc phần lớn 01 công trình đáp ứng yêu cầu về loại kết cấu, cấp công trình và có giá trị ≥ X thì được coi là đáp ứng.</p> <p>Ngoài ra, căn cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.</p>	STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp, công nghệ	Các nội dung khác	X	ĐẠT
			1	CÔNG TY CỔ PHẦN NHG VINA	2209/2025/HA-NHGVINA-HĐXL-Hợp đồng thi công xây dựng	Công trình công nghiệp; Cấp IV	4.840.000.000 VND	Cung cấp vật tư thiết bị, thi công kéo rai hòa n thiện Cấp ngầm, trạm trụ biến áp				
			2	CÔNG TY CỔ PHẦN NHG VINA	2512/2024/TD H-NHGVINA-HĐXL-HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH	Công trình công nghiệp;	5.170.000.000 VND	Cung cấp vật tư thiết bị, kéo rai cáp ngầm, trạm trụ, các lộ xuất tuyến hạ áp ngầm, thi công mương cáp				
			3	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỒNG HÀ	Số: 852/2024/HĐT C-BQLDAHM-Gói thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	Công trình công nghiệp; Cấp IV	14.715.387.381 VND	Lắp đặt tuyến cáp ngầm trung thế 22kV, lắp đặt TBA và các thiết bị điện				
Kết luận												
											Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)  Đặng Mạnh Thăng	

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

Gói thầu: Gói thầu 2: Xây lắp

Dự án/dự toán mua sắm: Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025

Nhà thầu: Liên danh NHG VINA-HÔNG HÀ

STT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá của chuyên gia ⁽²⁾			Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng				
1.1	Tính đáp ứng của thiết bị, vật tư, vật liệu điện chính chào thầu theo bảng (Bảng 3.1. Bảng thông số kỹ thuật chi tiết thiết bị, vật tư, vật liệu điện chính cho gói thầu) (Nhà thầu chào 01 nguồn gốc xuất xứ đối với vật tư thiết bị chính. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hơn 01 nguồn gốc xuất xứ đối với từng VTTB chính thì nhà thầu phải chỉ rõ 01 phương án chính. Chủ đầu tư chỉ xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn)				
	Nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu chứng minh tính đáp ứng theo quy định tại các mục a, b, c, d, dưới đây.				
	- Không nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu (sử dụng các từ như "hoặc tương đương" "tương tự"). Hoặc vật tư chào thầu không đáp ứng các yêu cầu quy định tại các mục a, b, c, d, dưới đây kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.			x	Chi tiết theo tài liệu làm rõ đính kèm
a	Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của NSX				
	Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.	x			
	Không có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.				
b	Hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam				
	Có xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam	x			
	Không cung cấp xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ				
c	Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết quy định tại chương V của E-HSMT				
	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính			x	Chi tiết theo tài liệu làm rõ đính kèm
	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính				
d	Biên bản thí nghiệm điển hình (type test) các thông số theo tiêu chuẩn TCVN, IEC hoặc tương đương				
	Đáp ứng yêu cầu			x	Chi tiết theo tài liệu làm rõ đính kèm
	Không đáp ứng				
1.2	Đối với các vật tư khác, vật liệu xây dựng (xi măng, thép xây dựng, thép hình, phụ kiện...): (Theo các yêu cầu trong chương V yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng)				

7

	Nêu đầy đủ và rõ ràng chủng loại, nhà sản xuất	x			
	Không nêu rõ hoặc không nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất				
2	Giải pháp kỹ thuật				
2.1	Hiểu biết về vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công				
	Hiểu về vị trí của công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù do ảnh hưởng thi công...	x			
	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công.				
2.2	Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công				
	Có giải pháp phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	x			
	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.				
2.3	Thi công xây dựng các hạng mục chính của gói thầu: + Đào đúc móng (bao gồm đầy đủ nội dung thi công đào hồ móng, ván khuôn cốt pha, thi công cốt thép, công tác bê tông). + Lắp dựng cột BTLT. + Kéo rải dây trên tuyến. + Kéo rải lắp đặt cáp ngầm + Lắp đặt thiết bị.				
	Có thuyết minh đầy đủ các giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	x			
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc thiếu các giải pháp thi công xây dựng hạng mục chính của gói thầu.				
2.4	Giải pháp phá dỡ, tháo dỡ các công trình cũ				
	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	x			
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.				
3	Biện pháp tổ chức thi công				
3.1	Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị				
	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý	x			
	Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự.				
3.2	Biện pháp thi công các hạng mục chính của gói thầu: + Đào đúc móng (bao gồm đầy đủ nội dung thi công đào hồ móng, ván khuôn cốt pha, thi công cốt thép, công tác bê tông). + Lắp dựng cột BTLT. + Kéo rải dây trên tuyến. + Kéo rải lắp đặt cáp ngầm + Lắp đặt thiết bị				

9/

	Có nêu đầy đủ biện pháp thi công cho các hạng mục chính của gói thầu, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.	X			
	Không nêu hoặc không một trong những biện pháp thi công các hạng mục công việc chính theo yêu cầu của gói thầu.				
4	Tiến độ thi công				
4.1	Thời gian thi công: Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT về tiến độ thi công gói thầu đảm bảo thời gian thi công không quá 85 ngày				
	Đáp ứng yêu cầu	X			
	Không đáp ứng yêu cầu				
4.2	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại mục 4.1 kể trên.				
	Hồ sơ dự thầu của nhà thầu có Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật tiến độ thực hiện gói thầu	X			
	Trong Hồ sơ dự thầu của nhà thầu Không có Biểu đồ tiến độ thi công chi tiết hoặc có Biểu đồ tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật cũng như tiến độ thực hiện gói thầu.				
5	Biện pháp bảo đảm chất lượng Quản lý chất lượng vật tư: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, cốt thép, bê tông, chống thấm, lắp đặt thiết bị...): quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình.				
	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.	X			
	Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình.				
6	An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường				
6.1	An toàn lao động Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công				
	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	X			
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công				
6.2	Phòng cháy, chữa cháy				
	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	X			
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công				
6.3	Vệ sinh môi trường Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công				
	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	X			
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.				
7	Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý công trình Nhà thầu phải trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống quản lý chất lượng công trình của Chủ đầu tư (gồm: Điện thoại sử dụng hệ điều hành IOS hoặc Android; Máy vi tính; sim ký số...)				

of

	7.1. Có cam kết trang bị hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo kết nối với hệ thống thông tin của Chủ đầu tư trong việc quản lý tiến độ, chất lượng công trình.	X			
	7.2. Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không trang bị hệ thống thiết bị công nghệ thông tin để kết nối với hệ thống thông tin của Chủ đầu tư trong việc quản lý chất lượng, tiến độ công trình				
8	Bảo hành và uy tín của Nhà thầu				
8.1	Bảo hành Thời gian bảo hành				
	Có đề xuất thời gian bảo hành ≥ 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình	X			
	Có đề xuất thời gian bảo hành < 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình				
8.2	Uy tín của nhà thầu				
	8.2.1. Uy tín của Nhà thầu thông qua Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó:				
	Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.	X			
	Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.				
	8.2.2. Uy tín của Nhà thầu thông qua thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng.				
	Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, hàng hóa tương tự hàng hóa nhà thầu đề xuất không bị chủ đầu tư đánh giá Chất lượng của hàng hóa không đáp ứng quy định trong hợp đồng.	X			
	Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, hàng hóa tương tự hàng hóa nhà thầu đề xuất bị chủ đầu tư đánh giá Chất lượng của hàng hóa không đáp ứng quy định trong hợp đồng.				
KẾT LUẬN⁽³⁾		KHÔNG ĐẠT			

Người đánh giá
(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Giang Hùng


Phạm Bách Chiến

TỔNG HỢP LÀM RÕ E-HSDT

Gói thầu 02: Xây lắp

Dự án: Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025

Tên nhà thầu: Nhà thầu Liên danh NHG Vina – Hồng Hà			
STT	THƯ LÀM RÕ	TRẢ LỜI	ĐÁNH GIÁ
	CV số 2539/PCHP-QLĐT ngày 05/5/2026	CV số 06.05/CV-NHG VINA ngày 06/5/2026	
	Yêu cầu kỹ thuật		
1.	1. Tủ hạ thế trọn bộ (xuất xứ ACIT/Việt Nam): - Cung cấp biên bản thử nghiệm điển hình và xác nhận vận hành	Đã cấp	C
2.	2. Hàng kẹp mạch dòng (xuất xứ Phoenix/China): - Cung cấp ISO 9001 hoặc tương đương.	Đã cấp	C
3.	3. Cột Bê tông li tâm (xuất xứ Phúc Thọ/Việt Nam): - Cung cấp ISO 9001, chứng nhận TCVN 5847:2016 còn hiệu lực. - Cung cấp biên bản thử nghiệm hạng mục "Thử uốn gãy ở tải trọng gãy tới hạn" (K=2) theo yêu cầu của HSMT.	Đã cấp	C
4.	4. Cách điện đứng bằng gốm 22kV (xuất xứ Hoàng Liên Sơn/Việt Nam): Đề nghị Nhà thầu làm rõ nội dung sau: - E HSMT yêu cầu chiều dài đường rò tối thiểu 31mm/kV (tổng chiều dài đường rò tối thiểu của cách điện là 744 mm). - Nhà thầu đang chào cách điện có mã hiệu R12.5ET150-	Trong quá trình kê khai cũng như tập hợp nhà thầu đã có sai sót về mã hiệu và biên bản thí nghiệm điển hình, nhà thầu xin đính chính lại mã hiệu là: R12.5ET200-750/Hoàng Liên Sơn/Việt Nam, kèm theo BBTN, bản vẽ theo yêu cầu HSMT	K (nhà thầu chào sang mã hiệu khác R12.5ET200-750 , TCG không đánh giá chấp nhận điều này, mã hiệu chào

Tên nhà thầu: Nhà thầu Liên danh NHG Vina – Hồng Hà			
STT	THƯ LÀM RÕ	TRẢ LỜI	ĐÁNH GIÁ
	600/Hoàng Liên Sơn/Việt Nam. Biên bản thử nghiệm điển hình đang thể hiện chiều dài đường rò là 619 mm (không đáp ứng yêu cầu của HSMT).		thầu ban đầu R12.5ET150-600 không đáp ứng yêu cầu HSMT)
	<p>5. Chuỗi cách điện thủy tinh và phụ kiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu đang chào cách điện thủy tinh xuất xứ Cosine/China (mã hiệu U70BL). Tuy nhiên Catalog cung cấp trong HSDT không có mã hiệu trên. Đề nghị Nhà thầu kiểm tra chuẩn xác mã hiệu theo Catalog. - Phụ kiện chuỗi cách điện: Nhà thầu chào rõ xuất xứ và cung cấp hồ sơ chất lượng. 	Đã cấp	C
I	<p>6. Kẹp cáp nhôm (xuất xứ ECO/Việt Nam):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp biên bản thử nghiệm điển hình. 	Đã cấp	C
II	<p>7. VTTB chính Nhà thầu đang chào nhiều xuất xứ:</p> <p>Đối với các chủng loại VTTB chính Nhà thầu đang chào nhiều xuất xứ, đề nghị Nhà thầu kiểm tra khẳng định phương án chính và cung cấp đầy đủ hồ sơ chất lượng theo yêu cầu của HSMT. Chủ đầu tư chỉ xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (căn cứ tại tiểu mục 1.1, thuộc mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật, Chương III E HSMT), chi tiết các chủng loại VTTB sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MCCB các loại: Nhà thầu đang chào 2 xuất xứ (ABB/Schneider/Trung Quốc/Ấn Độ). 	Đã cấp	C

Tên nhà thầu: Nhà thầu Liên danh NHG Vina – Hồng Hà			
STT	THƯ LÀM RÕ	TRẢ LỜI	ĐÁNH GIÁ
	<ul style="list-style-type: none"> - Cáp ngầm trung áp 3 pha: Nhà thầu đang chào 2 xuất xứ (Cadisun/Lioa/VN). - Hộp đầu cáp trung thế trong nhà, ngoài trời: Nhà thầu đang chào 2 xuất xứ (Cellpack/Malaysia, Raychem/China). - Hộp nối cáp: Nhà thầu đang chào 2 xuất xứ (Cellpack/Malaysia, Raychem/China). - Cáp Cu/XLPE2.5/HDPE 1x50: Nhà thầu đang chào 2 xuất xứ (Cadisun/LS Vina/VN). - Cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x120: Nhà thầu đang chào 3 xuất xứ (Vạn Xuân/Cadisun/LS Vina/VN) - Cáp điều khiển: Nhà thầu đang chào 2 xuất xứ (Cadisun/LS Vina/VN). - Cáp đồng bọc hạ thế Cu/XLPE/PVC (1x150, 1x240): Nhà thầu đang chào 3 xuất xứ (Vạn Xuân/Cadisun/LS Vina/VN). - Dây nhôm lõi thép bọc cách điện bán phần 22kV (ACSR 70/11-XLPE2,5/HDPE và ACSR 150/24 - XLPE2,5/HDPE): Nhà thầu đang chào 3 xuất xứ (Vạn Xuân/Cadisun/LS Vina/VN). 		

Ghi chú

C: Chấp nhận

K: Không chấp nhận

LRT: Làm rõ tiếp

KĐG: Không đánh giá (do nhà thầu không cung cấp được tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ hoặc tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm)

01

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Bùi Trường Giang**

Là thành viên của tổ chuyên gia theo quyết định số 1049/QĐ-PCHP ngày 16/03/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Gói thầu 2: Xây lắp thuộc dự án/dự toán mua sắm Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: **HXP01.30.16684**

- Do : Bộ Kế hoạch và đầu tư - Cục quản lý đấu thầu

Cấp tại: thành phố Hà Nội

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Bùi Trường Giang

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Trần Văn Cường**

Là thành viên của tổ chuyên gia theo quyết định số 1049/QĐ-PCHP ngày 16/03/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Gói thầu 2: Xây lắp thuộc dự án/dự toán mua sắm Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: **NT01.02.0027**

- Do : Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cục Quản lý Đấu Thầu

Cấp tại: thành phố Hà Nội

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Văn Cường

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Đặng Mạnh Thắng**

Là thành viên của tổ chuyên gia theo quyết định số 1049/QĐ-PCHP ngày 16/03/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Gói thầu 2: Xây lắp thuộc dự án/dự toán mua sắm Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: **NT01.11.2757**

- Do : Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Cục Quản lý Đấu Thầu

Cấp tại: thành phố Hà Nội

Tôi cam kết như sau:


- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Mạnh Thắng

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: **Trần Giang Hùng**

Là thành viên của tổ chuyên gia theo quyết định số 1049/QĐ-PCHP ngày 16/03/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Gói thầu 2: Xây lắp thuộc dự án/dự toán mua sắm Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: **ĐT-1572/13/STEC**

- Do : Viện đào tạo STEC

Cấp tại: thành phố Hà Nội

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Trần Giang Hùng

BẢN CAM KẾT

Tôi tên là: ***Phạm Bách Chiến***

Là thành viên của tổ chuyên gia theo quyết định số 1049/QĐ-PCHP ngày 16/03/2026 để thực hiện đánh giá E-HSDT gói thầu Gói thầu 2: Xây lắp thuộc dự án/dự toán mua sắm Cải tạo nâng cấp lưới điện 10kV lên 22kV tại đảo Cát Hải, huyện Cát Hải năm 2025.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: **HPG.NT01.01.0015**

- Do : Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính Hải Phòng cấp

Cấp tại: thành phố Hải Phòng

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải phòng, ngày 27 tháng 4 năm 2026

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Bách Chiến